TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/DS-ST
Ngày 14 - 01 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Thái

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Danh

Ông Nguyễn Hoàng Thanh

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Phương Thao - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông phùng Ngọc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2021/TLPT-DS ngày 12 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2021/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện S bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2021/QĐPT-DS ngày 13 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng A (tên viết tắt: Abank); địa chỉ: Số 8x L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hà Xuân S, ông Nguyễn Tiến T1 và ông Nguyễn Anh T2; địa chỉ: Tầng 7, tòa nhà C, số 8, đường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Theo văn bản ủy quyền số 23/2020/UQ-VPB ngày 18/5/2020); (ông T2 có mặt, ông S, ông T1 vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1989; Địa chỉ HKTT: Thôn M, xã O, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; Hiện đang chấp hành án tại: Đội x, phân trại số x, Trại giam P, Cục Cx, Bộ công an (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3. Viện kiểm sát kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người được ủy quyền lại của nguyên đơn là ông Nguyễn Anh T2 trình bày: Ngân hàng A (gọi tắt là Ngân hàng) và anh Nguyễn Văn T3 đã ký hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ số: 9302798 ngày 26/9/2016 vay số tiền 508.000.000 đồng, mục đích vay mua xe ô tô và Hợp đồng phát hành thẻ tín dụng không số ký ngày 26/10/2016, hạn mức 63.000.000 đồng. Thời hạn vay là 72 tháng, lãi suất vay trong hạn: 8,49%/năm, lãi suất này được áp dụng cố định trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay theo khế ước nhận nợ này. Sau 12 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay theo Khế ước này, mức lãi suất sẽ được điều chỉnh lại theo quy định như sau: Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 27/9/2017; mức lãi suất cho vay điều chỉnh tại thời điểm giải ngân theo khế ước nhận nợ này là 8,49%/năm. Mức lãi suất này sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần vào các ngày 01/01, 01/4; 01/7 và 01/10 hàng năm và bằng lãi suất tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 24 tháng trả lãi sau bậc tháng cao nhất của bên ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Mục đích vay là thanh toán tiền mua xe ô tô KIA CERATO 1.6AT SEDAN mới 100%. Tài sản đảm bảo cho các khoản vay nêu trên là xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO 1.6AT SEDAN, BKS: 88A - 137.xx, giấy Chứng nhận đăng ký số 017940 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 26/9/2016 đứng tên Nguyễn Văn T3 được thế chấp tại Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp số 9302798 ngày 26/9/2016 và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định. Kỳ hạn thanh toán tiền gốc và lãi 01 tháng/lần vào ngày 27, kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 27/10/2016, tổng cộng là 72 kỳ.

Thực hiện hợp đồng tín dụng A Bank đã giải ngân và anh T3 đã nhận của A Bank tổng số tiền vay theo hợp đồng tín dụng và hợp đồng phát hành thẻ tín dụng đã ký. Quá trình thực hiện hợp đồng anh Nguyễn Văn T3 vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên toàn bộ khoản vay trên đã bị chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 28/11/2016 với mức lãi suất nợ quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện nhưng anh T3 vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 28/9/2021 anh Nguyễn Văn T3 còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 562.711.999 đồng, tiền lãi là 635.784.882 đồng. Tổng cộng là 1.198.496.881 đồng.

Nay Ngân hàng đề nghị anh T3 phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc, lãi và các khoản phát sinh liên quan theo hợp đồng tín dụng với tổng số tiền tính đến hết ngày 28/9/2021 là 1.198.496.881 đồng và phải tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng số: 9302798 ngày 26/9/2016 kể từ ngày 29/9/2021 cho đến khi trả nợ xong. Ngân hàng đề nghị trong trường hợp anh Tuấn không thanh toán đủ số nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mại tài sản đảm bảo khoản vay là xe ô tô KIA CERATO, BKS: 88A - 137.xx, giấy Chứng nhận đăng ký số 017940 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 26/9/2016 đứng tên Nguyễn Văn T3 được thế chấp tại Ngân hàng theo Hợp

đồng thế chấp số 9302798 ngày 26/9/2016 và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn T3 vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án trình bày: Anh thừa nhận việc ký kết hợp đồng và vay số tiền theo hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng như quan điểm của ngân hàng. Anh T3 đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và đồng ý trả nợ nhưng hiện nay anh đang chấp hành án tại trại giam P nên không có điều kiện trả nợ. Về tài sản thế chấp là chiếc xe KIA CERATO BKS 88A - 137.xx anh T3 xác định không biết hiện nay ai đang quản lý, sử dụng xe ô tô trên.

Với nội dung trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2021/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2021 Tòa án nhân dân huyện S đã quyết định.

Căn cứ Điều 463, 466 Bộ Luật dân sự; Điều 227, 228, 271, 273, 244 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A đối với anh Nguyễn Văn T3.

1. Buộc anh Nguyễn Văn T3 phải trả cho Ngân hàng A tổng số tiền tính đến hết ngày 28/9/2021 tổng cộng là 1.198.496.881 đồng (một tỷ một trăm chín mươi tám triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn đã làm tròn); trong đó tiền gốc là 562.711.999 đồng; tiền lãi là 635.784.882 đồng).

Kể từ ngày 29/9/2021, anh Nguyễn Văn T3 phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cũng sẽ được điều chỉnh theo thỏa thuận và theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

2. Đình chỉ xét xử đối với khoản tiền lãi phạt chậm trả do nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có đề nghị xin rút một phần yêu cầu khởi kiện khoản lãi phạt chậm trả tính đến ngày 28/9/2021 là 165.181.949 đồng (một trăm sáu mươi lăm triệu, một trăm tám mươi mốt nghìn, chín trăm bốn mươi chín đồng).

Ngoài ra quyết định còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc có quyết định kháng nghị số: 161/QĐKNPT-VKS-DS đối với bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2021/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện S với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm trên với căn

cứ: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh T3 phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc, lãi và các khoản phát sinh liên quan theo hợp đồng tín dụng với tổng số tiền tính đến hết ngày 28/9/2021 là 1.198.496.881 đồng và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng số 9302798 ngày 26/9/2016 kể từ ngày 29/9/2021 cho đến khi trả xong và Ngân hàng đề nghị trong trường hợp anh T3 không thanh toán đủ số nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mại tài sản đảm bảo khoản vay xe là ô tô KIA CERATO, BKS 88A-137.xx, giấy chứng nhận đăng ký số 017940 do phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 26/9/2016 đứng tên Nguyễn Văn T3 được thế chấp tại Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp số 9302798 ngày 26/9/2016 và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định. Như vậy, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết 02 nội dung đó là yêu cầu anh T3 trả nợ và trong trường hợp không trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mại tài sản đảm bảo khoản vay là xe ô tô KIA CERATO BKS 88A-137.xx. Tuy nhiên trong phần quyết định của bản án sơ thẩm chỉ tuyên buộc anh Nguyễn Văn T3 phải trả nợ cho Ngân hàng số tiền 1.198.496.881 đồng mà không quyết định nội dung liên quan đến hợp đồng thế chấp tài sản thế chấp theo yêu cầu của Ngân hàng là không giải quyết hết các yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu về quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc và giữ nguyên nội dung kháng nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Áp dụng khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự, hủy bản án sơ thẩm số: 14/2012/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện S và chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn T3 không có mặt, tuy nhiên anh T3 đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T3 theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm số: 14/2021/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện S, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3] Về nội dung: Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng A yêu cầu anh Nguyễn Văn T3 phải trả tổng số tiền tính đến hết ngày 28/9/2021 là 1.198.496.881 đồng, phía anh Nguyễn Văn T3 thừa nhận anh có ký hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ số: 9302798 ngày 26/9/2016 với Ngân hàng để vay số tiền 508.000.000 đồng, mục đích vay mua xe ô tô và 01 hợp đồng phát hành thẻ tín dụng không số ký ngày 26/10/2016, hạn mức 63.000.000 đồng. Tài sản đảm

bảo cho khoản vay số tiền 508.000.000 đồng là xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, BKS: 88A - 137.xx, giấy Chứng nhận đăng ký số 017940 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 26/9/2016 đứng tên Nguyễn Văn T3 được thế chấp tại Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp số 9302798 ngày 26/9/2016 và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định. Kỳ hạn thanh toán tiền gốc và lãi 01 tháng/lần vào ngày 27, kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 27/10/2016, tổng cộng là 72 kỳ. Quá trình thực hiện hợp đồng anh T3 đã trả lãi được một lần, sau đó không trả được nợ cho Ngân hàng như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A buộc anh Nguyễn Văn T3 phải trả cho Ngân hàng A số nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 28/9/2021 tổng cộng là 1.198.496.881 đồng (trong đó tiền gốc là 562.711.999 đồng; tiền lãi là 635.784.882 đồng) là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

Theo đơn khởi kiện thì Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn T3 phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc, lãi và các khoản phát sinh liên quan theo hợp đồng tín dụng với tổng số tiền tính đến hết ngày 28/9/2021 là 1.198.496.881 đồng và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng số 9302798 ngày 26/9/2016 kể từ ngày 29/9/2021 cho đến khi trả xong và Ngân hàng đề nghị trong trường hợp anh T3 không thanh toán đủ số nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mại tài sản đảm bảo khoản vay xe là ô tô KIA CERATO, BKS 88A-137.xx, giấy chứng nhận đăng ký số 017940 do phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 26/9/2016 đứng tên Nguyễn Văn T3 được thế chấp tại Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp số 9302798 ngày 26/9/2016 và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định. Như vậy, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết 02 nội dung đó là yêu cầu anh T3 trả nợ và trong trường hợp không trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mại tài sản đảm bảo khoản vay là xe ô tô KIA CERATO BKS 88A-137.xx nhưng trong phần quyết định của bản án sơ thẩm chỉ tuyên buộc anh Nguyễn Văn T3 phải trả nợ cho Ngân hàng số tiền 1.198.496.881 đồng mà không quyết định nội dung liên quan đến hợp đồng thế chấp tài sản thế chấp theo yêu cầu của Ngân hàng là không giải quyết hết các yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là thiếu sót.

Trong quá trình giải quyết nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cả hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản. Tòa án sơ thẩm đã thụ lý cả hai yêu cầu trên, quá trình giải quyết Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành điều tra, xác minh đầy đủ và kết quả điều tra thể hiện bị đơn không có dấu hiệu tẩu tán tài sản và nguyên đơn cũng không đề nghị giải quyết theo trình tự thủ tục tố tụng hình sự. Đối với tài sản thế chấp là chiếc ô tô KIA CERATO, BKS 88A-137.xx đứng tên anh Nguyễn Văn T3 hiện nay thất lạc cả bên nguyên đơn và bị đơn đều không biết ở đâu. Tại cấp sơ thẩm nguyên đơn vẫn yêu cầu Tòa án giải quyết hợp đồng thế chấp tài sản nên buộc Tòa án cấp sơ thẩm phải giải quyết. Việc Tòa án cấp sơ thẩm không giải quyết vì lý do không xác định được tài sản thế chấp hiện đang ở đâu là xâm phạm đến quyền lợi của nguyên đơn nên kháng nghị của Viện trưởng

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc Tòa án cấp sơ thẩm không xử lý hợp đồng tài sản thế chấp là có căn cứ đúng pháp luật.

Tuy nhiên, quá trình giải quyết ở cấp sơ thẩm và tại cấp phúc thẩm Hội đồng xét xử đã làm rõ nội dung này nên không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm mà chỉ cần sửa bản án sơ thẩm để đảm bảo quyền lợi cho nguyên đơn. Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn yêu cầu giải quyết nội dung thế chấp tài sản trong vụ án theo hướng nếu tìm không thấy tài sản thế chấp sẽ đề nghị xử lý tài sản khác của bị đơn để đảm bảo cho việc thi hành án là có căn cứ đúng theo quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Việc Tòa án cấp phúc thẩm bổ sung phần nội dung trong quyết định về việc xử lý hợp đồng thế chấp tài sản không ảnh hưởng đến quyền lợi của phía bị đơn vì bản thân bên bị đơn cũng đã thừa nhận nội dung theo đơn khởi kiện của Ngân hàng và đồng ý thế chấp tài sản nếu như không trả được khoản vay thì Ngân hàng có quyền xử lý tài sản thế chấp.

[5] Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa sơ thẩm phía Ngân hàng rút một phần yêu cầu anh Nguyễn Văn T3 phải thanh toán khoản tiền phạt chậm trả lãi cho Ngân hàng là 165.181.949 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm có nhận định và quyết định đình chỉ phần này trong phần quyết định bản án là không đúng mà chỉ nhận định trong bản án là Ngân hàng rút yêu cầu thanh toán khoản tiền phạt chậm trả lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét, cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[6] Về án phí: Viện kiểm sát kháng nghị bản án của Tòa án không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự:

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2021/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện S.

Căn cứ Điều 318, 319, 320, 321, 463 và 466 Bộ luật Dân sự; Điều 227, 228, 271, 273, 296 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A đối với anh Nguyễn Văn T3.

1. Buộc anh Nguyễn Văn T3 phải trả cho Ngân hàng A tổng số tiền tính đến hết ngày xét xử sơ thẩm là 1.198.496.881 đồng (Một tỷ một trăm chín mươi tám triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn) đã làm tròn, trong đó tiền gốc là 562.711.999 đồng; tiền lãi là 635.784.882 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, anh Nguyễn Văn T3 còn phải chịu

khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 9302798 ngày 26/9/2016 giữa anh Nguyễn Văn T3 với Ngân hàng A.

Trường hợp anh Nguyễn Văn T3 không trả được nợ thì Ngân hàng A có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản thế chấp là xe ô tô KIA CERATO, BKS: 88A - 137.xx theo Hợp đồng thế chấp số 9302798 ngày 26/9/2016 khi Ngân hàng tìm được chiếc xe ô tô. Trường hợp không tìm được tài sản thế chấp thì A có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án kê biên tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh T3 để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T3 phải chịu 47.954.906 đồng (Bốn mươi bảy triệu chín trăm năm mươi bốn nghìn đồng đã làm tròn) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.900.000 đồng (Hai mươi triệu chín trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: AA/2017/0001685 ngày 21/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện N;
- CCTHADS huyện N;
- TAND huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Văn Thái